

Số: /KH-UBND

Kè Sắt, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước
xã Kè Sắt giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân xã Kè Sắt xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện tốt mục tiêu chung được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQCP), cụ thể: Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

- Gắn mục tiêu cải cách hành chính với việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Trong giai đoạn 2026 - 2030: Thành phố Hải Phòng tiếp tục là một trong 5 địa phương đạt thứ hạng cao nhất về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); từng bước cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI).

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ.

- Các phòng, đơn vị nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các

nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Bám sát nội dung và nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC thành phố Hải Phòng.
- Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, xuyên suốt, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và trách nhiệm của người đứng đầu.
- Cụ thể hóa các nhiệm vụ thành các mục tiêu, chỉ tiêu, sản phẩm và thời gian hoàn thành rõ ràng; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, ban, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức.
- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong quản lý của phường.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của xã trên các lĩnh vực, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi.
- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành được rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời.
- 100% VBQPPL trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo được phát hiện và xử lý kịp thời.

b) Nhiệm vụ

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp.
- Tăng cường công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật, xử lý nghiêm các vi phạm.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức và người dân.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; 100% cơ quan hành chính nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%.
- 100% hồ sơ TTHC được trả kết quả đúng và trước hạn.
- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt.
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành

chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời 100% TTHC trên Cổng thông tin điện tử phường và tại Bộ phận Một cửa.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thành phần hồ sơ, loại bỏ các thủ tục không cần thiết, không hợp lý.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo hướng hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Hoàn thiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm đầu mối, khắc phục trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương và thành phố về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý giữa UBND xã với các tổ chức trực thuộc.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, công chức được bố trí theo đúng vị trí việc làm.

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức theo hướng thực chất, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện”.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng, quản lý, đánh giá cán bộ, công chức.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người

thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện; Tiếp tục nghiên cứu, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, khu dân cư cho phù hợp.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương về đổi mới cơ chế quản lý, tài chính công.

- Thực hiện phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước hiệu quả, công khai, minh bạch.
- Định kỳ, thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

- 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước).

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số.

- Hình thành kho dữ liệu dùng chung của xã, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và của thành phố.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Số hóa toàn bộ dữ liệu đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư, kinh doanh; triển khai "luồng xanh" thủ tục hành chính đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai.

b) Nhiệm vụ

- Phát triển hạ tầng số, đảm bảo kết nối liên thông, đồng bộ.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số mới như AI, Big Data, Blockchain... trong quản lý, điều hành.

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, định danh điện tử (VNeID) trong các giao dịch hành chính và dân sự.

- Nâng cao năng lực đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của phường.

- Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, hướng đến một hệ thống quản lý điện tử, không giấy tờ, triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử... phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số, góp phần cải thiện và duy trì chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.

- Tập trung triển khai xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng và hệ thống hội nghị truyền hình đến cấp xã và liên thông với Hệ thống hội nghị trực tuyến của Chính phủ phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của thành phố.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử xã, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các giải pháp nhằm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong các lĩnh vực thông tin - truyền thông và các ngành liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xây dựng hạ tầng chuyển đổi số.

- Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng. Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại các địa phương cấp xã trên địa bàn thành phố.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Phổ biến sâu rộng về mục tiêu, ý nghĩa và kết quả CCHC bằng nhiều hình thức đa dạng, sáng tạo để người dân, doanh nghiệp biết, đồng thuận và tham gia giám sát.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực

Ưu tiên bố trí kinh phí và nhân lực có năng lực để triển khai các nhiệm vụ

CCHC, đặc biệt là các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

Gắn kết quả thực hiện CCHC với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và thi đua, khen thưởng.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân; áp dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, đánh giá.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của phường theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Trưởng các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai toàn diện các nội dung CCHC thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Trách nhiệm cụ thể: (Chi tiết trong Phụ lục kèm theo).

3. Chế độ báo cáo

Thực hiện báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước xã Kẽ Sặt giai đoạn 2026 - 2030. Yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ TP Hải Phòng;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- BCĐ CCHC xã;
- BCĐ PTKHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 của xã;
- Các Phòng, đơn vị thuộc xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thu Hiền